

Bản án số: **19/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 26/02/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Đào.

Ông Vi Văn Bốn

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 20/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Hồ Hữu T, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Xóm Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

- Bị đơn: chị Vi Thị N, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Xóm Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn anh Hồ Hữu T trình bày: anh và chị N có đăng ký kết hôn ngày 27/8/2008 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh T và chị N sống chung không hạnh phúc mà thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Hai vợ chồng luôn nói và có những lời lẽ không tôn trọng nhau, hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Cả hai không còn quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy vợ chồng không thể quay lại đoàn tụ với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về con chung: anh T và chị N có 02 con chung là Hồ Quỳnh T1, sinh ngày 30/11/2008 và Hồ Thành H sinh ngày 30/5/2011. Nếu ly hôn anh T nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp nguyện vọng của con ở với ai thì tùy các con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vi Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án trình bày: Quá trình chung sống hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên việc anh T làm đơn ly hôn chị không đồng ý.

Đối với con chung: anh chị có hai người con chung là Hồ Quỳnh T1, sinh ngày 30/11/2008 và Hồ Thành H, sinh ngày 30/5/2011, nếu ly hôn chị sẽ nhận nuôi hai con và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quy định pháp luật. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên cần áp dụng điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Hữu T được ly hôn chị Vi Thị N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hồ Quỳnh T1, sinh ngày 30/11/2008 và Hồ Thành H sinh ngày 30/5/2011. Theo trình bày nguyện vọng của các con thì cháu T1 muốn ở với chị N, cháu H muốn ở với anh T. Việc các con có nguyện vọng ở với anh T và chị N là tự nguyện cần chấp nhận nguyện vọng này. Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đ, do mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản: anh Hồ Hữu T và chị Vi Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: anh Hồ Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Vi Thị N có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Vi Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do vì vậy căn cứ Điều 227 BLTTDS đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Hôn nhân của chị Hồ Hữu T và chị Vi Thị N là hôn nhân hợp pháp, đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn đúng quy định. Sau khi kết hôn, anh T và chị N sống chung không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị N. Quá trình giải quyết vụ án, nhiều buổi hoà giải chị N vắng mặt không có lý do, chị N nói rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm nhưng không cố gắng níu kéo, không đưa ra đề nghị hoà giải. Xét thấy hôn nhân của chị N, anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T được ly hôn chị N.

Về con chung: Anh T và chị N có 02 con chung là Hồ Quỳnh T1, sinh ngày 30/11/2008 và Hồ Thành H sinh ngày 30/5/2011. Xét thấy nguyện vọng của các con là cháu T1 muốn ở với chị N, cháu H muốn ở với anh T thì đây cũng là nguyện vọng hợp tình, hợp lý nên cần giao cho mỗi người nuôi một người con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một người con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: anh Hồ Hữu T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: anh Hồ Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Hữu T được ly hôn chị Vi Thị N.

Về con chung: Giao cho anh Hồ Hữu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Hồ Thành H sinh ngày 30/5/2011 cho đến khi con chung thành niên, trưởng thành. Giao cho chị Vi Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Hồ Quỳnh T1, sinh ngày 30/11/2008 cho đến khi con chung thành niên, trưởng thành.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng thì có thể thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: anh Hồ Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền trên được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ anh T đã nộp theo biên lai thu số **0006234** ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**- Các đương sự
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ TAND tỉnh Nghệ An

VKSND huyện Quỳnh Hợp;

- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Châu Quang ;
- Lưu hồ sơ.

Phan Quang Sơn